

Chơn Thành, ngày 31 tháng 7 năm 2019

Số: 55/2019/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

- Căn cứ vào các Điều 48, 186, 217, 218, 219 và điểm a, c khoản 1 Điều 192, khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 22/2019/TLST-DS ngày 04/3/2019 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”;

Xét thấy:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày: Sự việc bà T đề nghị trả lại diện tích đất trước đây bà Võ Thị T dùng làm đường đi trước đây bà đã khiếu nại và được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân (Viết tắt: UBND) huyện C, tỉnh Bình Phước giải quyết theo quyết định số: 237/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2015 và Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước giải quyết theo quyết định số: 1833/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2015 “về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị T”. Các Quyết định nêu trên có hiệu lực pháp luật do bà Thủy đã nhận được và không khiếu kiện theo thủ tục tố tụng hành chính đối với các quyết định trên.

[2] Theo nội dung các đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án thể hiện bà Trần Thị Thủy yêu cầu các hộ dân ông Võ Văn T, bà Trần Thị N, ông Đặng Quốc Đ, ông Võ Minh H trả lại diện tích đất khoảng 1800 m² (6x300) mà trước đây mẹ bà Trần Thị T là bà Võ Thị T dùng làm đường đi của gia đình bà Ty. Bà Thủy cho rằng toàn bộ diện tích đất tranh chấp giữa các bên là của bà Võ Thị T. Như vậy, việc bà T là người đứng đơn và ký đơn khởi kiện là không đúng quy định Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004 sửa đổi, bổ sung năm 2011; Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và không theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 05/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3] Trong vụ án, các bị đơn ông Võ Văn t, bà Trần Thị n, ông Đặng Quốc đ, ông Võ Minh H không có yêu cầu phản tố, UBND huyện C không có yêu cầu độc lập.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 22/2019/TLST-DS ngày 04

tháng 3 năm 2019 về “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1974; Địa chỉ cư trú: Tổ A, khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước

Bị đơn:

1. Ông Võ Văn T, sinh năm 1964; Địa chỉ cư trú: Tổ 7, khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước;

2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1963 và ông Đặng Quốc Đ, sinh năm 1960; Cùng địa chỉ cư trú: khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước;

3. Ông Võ Minh H, sinh năm 1977; Địa chỉ cư trú: Tổ A, khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

UBND huyện C, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Hữu D – Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Bình Phước.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo cho bà Trần Thị Thủy nếu có yêu cầu.

Đương sự không có quyền khởi kiện lại vụ án, nếu việc khởi kiện sau không có gì khác về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

Bà Trần Thị T không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Trần Thị T số tiền 625.000đồng (Sáu trăm hai mươi năm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0009896 ngày 04/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Đình Kiên